

Bản án số: 02/2018/DS-ST
Ngày: 05-01-2018
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Bờ.
2. Ông Nguyễn Văn Chào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Tuấn Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 68/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng H. Địa chỉ: Số 54A Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Phước Thi, sinh năm 1987 – Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ – Phòng quản lý và thu hồi nợ – Ngân hàng H, theo giấy ủy quyền số 1543/2017/GUQ-TGD.6 ngày 01/6/2017, (có mặt).

Địa chỉ: Số 14 Nguyễn Trãi, ấp Bình Hòa, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn:

2.1. Anh Nguyễn Trung T1, sinh năm 1974 (vắng mặt);

2.2. Chị Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Bình Thiện, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Nguyễn Thị Hồ Đ, sinh năm 1947 (vắng mặt);

3.2. Trần Ngọc Chín, sinh năm 1958 (vắng mặt);

3.3. Nguyễn Trần Hoàng Y, sinh năm 2016. Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Trần Hoàng Y là chị Nguyễn Thị Thanh T2 (mẹ) và anh Trần Ngọc Chín (cha), (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Bình Thiện, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 6 năm 2017 và trong quá trình hòa giải, xét xử, nguyên đơn Ngân hàng H, đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Phước Thi trình bày:

Ngày 27/5/2011 Ngân hàng M – chi nhánh Châu Đốc – PGD C (nay là Ngân hàng H), gọi tắt là Ngân hàng với anh Nguyễn Trung T1 và chị Nguyễn Thị Thanh T2 (là anh em ruột) có ký Hợp đồng tín dụng số: HD7381/HĐTD-MDB để vay số tiền 120.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng kể từ 27/5/2011 đến ngày 26/5/2012, lãi suất 21%/năm (bên cho vay có quyền điều chỉnh lãi suất 03 tháng một lần theo biểu lãi suất hiện hành của bên cho vay tùy từng thời điểm. Bên vay chấp nhận vô điều kiện việc thay đổi lãi suất này khi bên cho vay thông báo cho bên vay bằng văn bản hoặc bằng email), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phương thức thanh toán: Trả vốn cuối kỳ; trả lãi phân kỳ theo phụ kiện, mục đích vay để nuôi cá điều hồng và chăn nuôi bò.

Để đảm bảo khoản tiền vay anh T1, chị T2 đã thế chấp quyền sử dụng đất 540,7m², loại đất ở tại nông thôn, thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 685523 (số vào sổ cấp GCN H02116bF) do UBND huyện C cấp ngày 12/3/2008, do anh Nguyễn Trung T1 đứng tên, đất tọa lạc tại ấp Bình Thiện, xã Bình Thủy, huyện C, tỉnh An Giang theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: HD7381/BĐ ngày 24/5/2011.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh T1, chị T2 không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vốn, lãi. T1 đến ngày 05/01/2018 anh T1, chị T2 còn nợ Ngân hàng tổng cộng vốn, lãi là 359.889.402 đồng (trong đó: vốn 120.000.000 đồng, lãi trong hạn 1.455.558 đồng, lãi quá hạn 235.635.000 đồng, chậm thanh toán 2.798.844 đồng).

Nay đã quá hạn thanh toán, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc anh T1, chị T2 phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền vốn, lãi nêu trên và tiếp tục T1 lãi phát sinh với mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 06/01/2018 đến khi trả xong khoản nợ. Ngoài ra, Ngân hàng còn yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bị đơn anh Nguyễn Trung T1 Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T1 vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến trình bày.

Bị đơn chị Nguyễn Thanh T2 Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị T2 vẫn vắng mặt không lý do, nhưng chị T2 có gửi bản tự khai với nội dung thừa

nhận còn nợ Ngân hàng 120.000.000 đồng vốn, xin giảm lãi 50% lãi quá hạn và chị đồng ý trả hết vốn lãi hạn chót là ngày 22/11/2017, nếu đến hạn mà chị không trả được vốn lãi thì đồng ý giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng xử lý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Hồ Đ là mẹ của anh T1, chị T2 Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà Đ vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến trình bày.

- Anh Trần Ngọc C là chồng của chị T2 có đơn xin hòa giải, xét xử vắng mặt, đồng thời anh cho biết việc tranh chấp giữa Ngân hàng và chị T2 không liên quan đến anh, ý kiến của chị T2 là ý kiến của anh.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo luật định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tại Điều 70 và 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Tòa án đã triệu tập hợp lệ và tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hòa giải nhiều lần nhưng các đương sự không tham gia và chị T2 có ý kiến trình bày thống nhất còn nợ tiền vốn lãi như Ngân hàng đã trình bày và có thể chấp tài sản để đảm bảo khoản vay cho Ngân hàng. Việc ký kết hợp đồng của các đương sự là tự nguyện và bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ nên yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Hợp đồng tín dụng số HD7381/HĐTD-MDB (bản sao); Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số HD7381/BĐ ngày 24/5/2011; Quyết định số 177/2015/QĐ-HĐQT ngày 24/7/2015; Quyết định thay đổi tên gọi 32 (bản sao); Quyết định số 282/2016/QĐ-HĐQT ngày 06/7/2016; Giấy chứng minh nhân dân của chị T2, anh T1 (bản photo); Sổ hộ khẩu (bản sao); Biên bản về việc thanh toán nợ vay.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Tính, chị T2 trả nợ vốn, lãi dứt điểm 01 lần, không đồng ý giảm bất kì khoản tiền nào vì chị T2 đã nhiều lần hứa hẹn với Ngân hàng về phương thức trả nhưng không thực hiện.

Về chi phí thẩm định tại chỗ là 400.000 đồng Ngân hàng tự nguyện chịu, không yêu cầu bị đơn trả lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức:

Tranh chấp của các đương sự là về hợp đồng tín dụng, bị đơn có địa chỉ thường trú tại địa bàn huyện C, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ thì phát hiện diện tích đất 540,7m², loại đất ở tại nông thôn, thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 685523 (số vào sổ cấp GCN H02116bF) mà anh Tính đã thế chấp cho Ngân hàng có 02 căn nhà, trong đó có bà Diệp và anh C sinh sống, nên Tòa án xét thấy cần thiết phải đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Các đương sự anh T1, chị T2, bà Đ và anh C Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Ngày 27/5/2011 Ngân hàng M – chi nhánh Châu Đốc – PGD C (nay là Ngân hàng H) với anh Nguyễn Trung T1 và chị Nguyễn Thị Thanh T2 có ký Hợp đồng tín dụng số: HD7381/HĐTD-MDB, vay số tiền 120.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng kể từ 27/5/2011 đến ngày 26/5/2012, lãi suất 21%/năm (thả nổi), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phương thức thanh toán: Trả vốn cuối kỳ; trả lãi phân kỳ theo phụ kiện, mục đích vay để nuôi cá điêu hồng và chăn nuôi bò.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh T1, chị T2 không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vốn, lãi, Ngân hàng đã chuyển nợ của anh Tính, chị T2 sang nợ quá hạn. Đồng thời, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nợ đến hạn chị T2 có ký cam kết nhiều lần trả nợ nhưng chị vẫn không thực hiện. Tính đến ngày 05/01/2018 anh T1, chị T2 còn nợ Ngân hàng số tiền vốn 120.000.000 đồng, lãi trong hạn là 1.455.558 đồng, lãi quá hạn 235.635.000 đồng, chậm thanh toán 2.798.844 đồng, tổng cộng vốn lãi là 359.889.402 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc anh T1, chị T2 phải trả toàn bộ số tiền vốn, lãi là 359.889.402 đồng dứt điểm 01 lần, Ngân hàng còn yêu cầu anh Tính, chị T2 phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 06/01/2018 cho đến khi trả xong khoản nợ.

Ngoài ra, Ngân hàng còn yêu cầu duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: HD7381/BĐ ngày 24/5/2011 để đảm bảo cho việc khi hành án.

Xét Hợp đồng tín dụng số: HD7381/HĐTD-MDB ngày 27/5/2011, Hội đồng xét xử nhận định: Hợp đồng tín dụng số: HD7381/HĐTD-MDB ngày 27/5/2011 được Ngân hàng với anh T1, chị T2 ký kết trên cơ sở tự do, tự nguyện thỏa thuận, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội là phù hợp với quy định pháp luật tại Điều 121, Điều 124, Điều 389, Điều 471 của Bộ luật dân sự 2005; khoản 2 Điều 91, Điều 94 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được

pháp luật công nhận, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự. Anh T1, chị T2 vi phạm nghĩa vụ trả vốn, lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết làm phát sinh nợ quá hạn nên Ngân hàng yêu cầu thanh toán vốn, lãi là có căn cứ tại mục 2 Điều 3 của Hợp đồng tín dụng số: HD7381/HĐTD-MDB ngày 27/5/2011 mà các bên đã ký kết và phù hợp với khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc anh T1, chị T2 phải trả cho Ngân hàng số tiền tổng cộng vốn, lãi tính đến ngày 05/01/2018 là 359.889.402 đồng và anh T1, chị T2 còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết kể từ ngày 06/01/2018 cho đến thanh toán xong khoản nợ.

Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: HD7381/BĐ ngày 24/5/2011, Hội đồng xét xử nhận định: Hợp đồng thế chấp mà các bên ký kết được thực hiện trên cơ sở tự do, tự nguyện thỏa thuận, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, có đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định tại Điều 124 Bộ luật dân sự 2005 và khoản 3 Điều 188 Luật đất đai 2013 và điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định số: 83/2010/NĐ-CP, ngày 23/7/2010 của Chính Phủ quy định về đăng ký giao dịch bảo đảm. Do đó, Ngân hàng yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp để đảm bảo thi hành án là có phù hợp quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 400.000 đồng, nguyên đơn đã tạm ứng đủ, nguyên đơn tự nguyện chịu, không yêu cầu bị đơn hoàn lại. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định là 17.994.000 đồng.

Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 121, Điều 124, Điều 389, Điều 471 của Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Công nhận Hợp đồng tín dụng số: HD7381/HĐTD-MDB ngày 27/5/2011 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: HD7381/BĐ ngày 24/5/2011 mà Ngân hàng M – chi nhánh Châu Đốc – PGD C (nay là Ngân hàng H) với anh Nguyễn Trung T1, chị Nguyễn Thị Thanh T2 đã ký kết.

Buộc anh Nguyễn Trung T1, chị Nguyễn Thị Thanh T2 phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng H số tiền vốn 120.000.000 đồng, lãi trong hạn là 1.455.558 đồng, lãi quá hạn 235.635.000 đồng, chậm thanh toán 2.798.844 đồng, tổng cộng vốn lãi là 359.889.402 đồng.

Ngoài ra, anh Nguyễn Trung T1, chị Nguyễn Thị Thanh T2 còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: HD7381/HĐTD-MDB ngày 27/5/2011 mà các bên đã ký kết kể từ ngày 06/01/2018 cho đến khi trả xong khoản nợ.

Duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: HD7381/BĐ ngày 24/5/2011 cho đến khi thi hành xong các khoản nợ.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 400.000 đồng, nguyên đơn tự nguyện chịu và đã tạm ứng đủ.

Về án phí:

Anh Nguyễn Trung T1 và chị Nguyễn Thị Thanh T2 phải chịu là 17.994.000 đồng.

Ngân hàng H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.250.000 đồng (Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0017082 ngày 12/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo T1 từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Tuấn Huỳnh Văn Hùng Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Bình Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Hùng Nguyễn Ngọc Bờ

Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Khắc Chung Phan Thị Phương

Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã Dương Hòa (khi án có hiệu lực);
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Khắc Chung Phan Thị Phụng

Lê Thị Hồng Thi